

动量补语 Bỏ ngữ động lượng

- **Bỏ ngữ động lượng**: là loại bỏ ngữ dùng để chỉ **số lần** diễn ra của các động tác. **Bỏ ngữ động lượng** do **cụm động lượng từ** tạo thành.
- **Cụm động lượng** = số từ + động lượng từ

Số từ	Động lượng từ	Cụm động lượng
一	次 /cì/	一次
两	遍 /biàn/	两遍
三	顿 /dùn/	三顿
一	下 /xià/	一下

动量补语 Bỏ ngữ động lượng

Cấu trúc của Bỏ ngữ động lượng

Không có tân ngữ	Chủ ngữ + động từ + (了/过) + BN động lượng	我们休息 一下 。 请再说 一遍 !
Có tân ngữ	Chủ ngữ + động từ + (了/过) + BN động lượng + tân ngữ	我们每天见 两次 面。 我打过 很多次 电话。
	Chủ ngữ + động từ + (了/过) + tân ngữ + BN động lượng (tân ngữ là đại từ nhân xưng, danh từ chỉ người)	我们见过他 几次 。

(1) 选择动量补语填空 Điền bổ ngữ động lượng thích hợp

1. 来北京以后, 我参观过两.....动物园。
2. 这个问题很难, 请让我想一.....。
3. 我们每个星期上两..... 汉语课。
4. 我没听清楚, 请你再说一.....。
5. 我每天都吃三.....饭。
6. 我在学校门口见过一.....小王。
7. 那部电影非常好看, 我看过三.....了。

(2) 选择正确的位置 Điền từ vào chỗ thích hợp

1. A 我们班看 B 过 C 介绍 D 长城的电影。(两次)
2. 去年 A 他 B 检查 C 过 D 身体, 这次就不用去了。(三次)
3. 他 A 给大家 B 讲了 C 事情的 D 经过。(几遍)
4. 我 A 以前 B 去 C 过 D 北京植物园, 这次不想去了。(三遍)
5. 虽然王老师工作很忙, 但是他每星期都 A 来辅导 B 我学习 C 汉语D。(一次)